

Bản án số: 534/2019/DS-ST

Ngày: 18/11/2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đỗ Thị A.

2/ Ông Vũ Ngọc Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ 27 đường Thành Thái - Phường 14 Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số 241/2019/TLST-DS, ngày 20 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 162/2019/HPT-ST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn* : Ngân hàng A.

Địa chỉ: Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà T (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông L, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Nguyễn Kim, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của Ngân hàng A, các bản khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Căn cứ Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 09/06/2011 của ông L, các văn bản của ông L ký với Ngân hàng A về việc sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng A đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Gold cho ông L, chi tiết như sau:

- Số thẻ: 4791 3926 0001 9059

- Ngày cấp: 17/06/2011

- Hạn mức thẻ: 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng.
- Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn : theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A.

+ Đối với lãi trong hạn:

Từ ngày 17/06/2011 đến ngày 11/06/2017, lãi suất trong hạn: 25,8%/năm

Từ ngày 12/06/2017 đến nay, lãi suất trong hạn: 29%/năm

+ Đối với lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông L đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng A theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 22/12/2015, Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Kể từ ngày chuyển nợ quá hạn thẻ đến ngày 20/05/2016, ông L đã thanh toán tổng cộng 20.000.000 đồng cho Ngân hàng A.

Tính đến ngày 18/11/2019, ông L còn nợ Ngân hàng A các khoản sau:

Vốn: 136.042.268 đồng

Lãi quá hạn: 225.191.897 đồng

Tổng cộng: 361.234.165 (Ba trăm sáu mươi một triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn, một trăm sáu mươi lăm) đồng.

Ngân hàng A yêu cầu ông L trả cho Ngân hàng A tổng dư nợ còn thiếu (gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả,) tính đến ngày 18/11/2019 là 361.234.165 (Ba trăm sáu mươi một triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi lăm) đồng và ông L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 19/11/2019 cho đến ngày ông L trả dứt nợ.

Bị đơn ông L không tới Tòa hòa giải, vì vậy Tòa đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là việc Ngân hàng A cho ông L mở thẻ tín dụng để tiêu dùng, là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10. Theo qui định pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu có giấy ủy quyền cho bà T đại diện tham gia tố tụng, giấy ủy quyền phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận tư cách tham gia tố tụng của bà T; tại phiên tòa ngày hôm nay, bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử

vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn- ông L có địa chỉ tại Nguyễn Kim, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 10 đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại địa chỉ trên nhưng bị đơn không đến tòa. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 09/06/2011 của ông L, các văn bản của ông L ký với Ngân hàng A về việc sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng A đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Gold cho ông L, chi tiết như sau:

- Số thẻ: 4791 3926 0001 9059

- Ngày cấp: 17/06/2011

- Hạn mức thẻ: 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng.

- Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn : theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A.

+ Đối với lãi trong hạn:

Từ ngày 17/06/2011 đến ngày 11/06/2017, lãi suất trong hạn: 25,8%/năm.

Từ ngày 12/06/2017 đến nay, lãi suất trong hạn: 29%/năm.

+ Đối với lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông L đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng A theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 22/12/2015, Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Kể từ ngày chuyển nợ quá hạn thẻ đến ngày 20/05/2016, ông L đã thanh toán tổng cộng 20.000.000 đồng cho Ngân hàng A.

Tính đến ngày 18/11/2019, ông L còn nợ Ngân hàng A các khoản sau:

Vốn: 136.042.268 đồng.

Lãi quá hạn: 225.191.897 đồng.

Tổng cộng: 361.234.165 (Ba trăm sáu mươi một triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn, một trăm sáu mươi lăm) đồng.

Ngân hàng A yêu cầu ông L trả cho Ngân hàng A tổng dư nợ còn thiếu (gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả,) tính đến ngày 18/11/2019 là 361.234.165 (Ba trăm sáu mươi một triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi lăm) đồng và ông L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 19/11/2019 cho đến ngày ông L trả dứt nợ.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất; còn theo qui định tại

Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận, nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc. Vì vậy Ngân hàng A yêu cầu ông L trả cho Ngân hàng A tổng dư nợ còn thiếu (gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả) tính đến ngày 18/11/2019 là 361.234.165 (Ba trăm sáu mươi một triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi lăm) đồng và ông L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 19/11/2019 cho đến ngày ông L trả dứt nợ; là phù hợp các quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 280, khoản 1 Điều 357, Điều 463, khoản 1,5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Ông L phải thanh toán dứt điểm cho Ngân hàng A số tiền còn thiếu nợ tính đến ngày 18/11/2019 là 361.234.165 (Ba trăm sáu mươi một triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi lăm) đồng và ông L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 19/11/2019 cho đến ngày ông L trả dứt nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: 18.061.705 (mười tám triệu, sáu mươi một nghìn, bảy trăm lẻ năm) đồng, ông L chịu.

Ngân hàng A không phải chịu án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 8.070.218 (tám triệu, bảy mươi nghìn, hai trăm mười tám) đồng cho Ngân hàng A, theo biên lai thu số AA/2018/0017429 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 02, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Tuấn